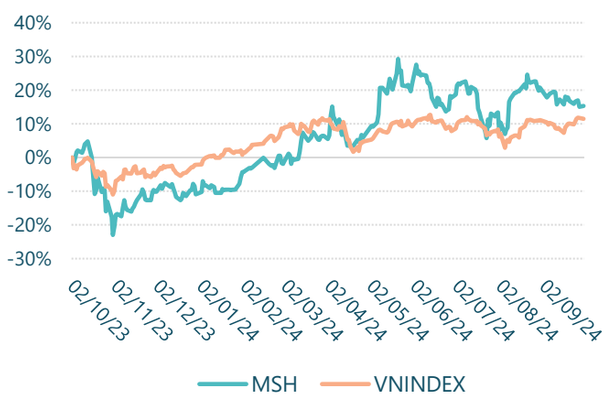
CTCP May Sông Hồng (HSX: MSH)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	47,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.6%	**-5.5%**	**8.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	31,401 - 52,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,526
Số lượng CPLH (CP)	75,014,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	93,880
Sở hữu nước ngoài	4.5%
Beta	0.99
EPS	4,668
P/E	10.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

1,748

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 415 | 31.2%

YoY: ▲ 542 | 45.0%

Nợ/VCSH

Q3/24

103%

YoY: +/-▼ 5.0%

LN gộp

Q3/24

266

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 84.0 | 45.9%

YoY: ▲ 137 | 106%

ROE (TTM)

Q3/24

17.2%

YoY: +/-▲ 3.3%

LN trước thuế

Q3/24

159

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 47.0 | 42.0%

YoY: ▲ 92.9 | 141%

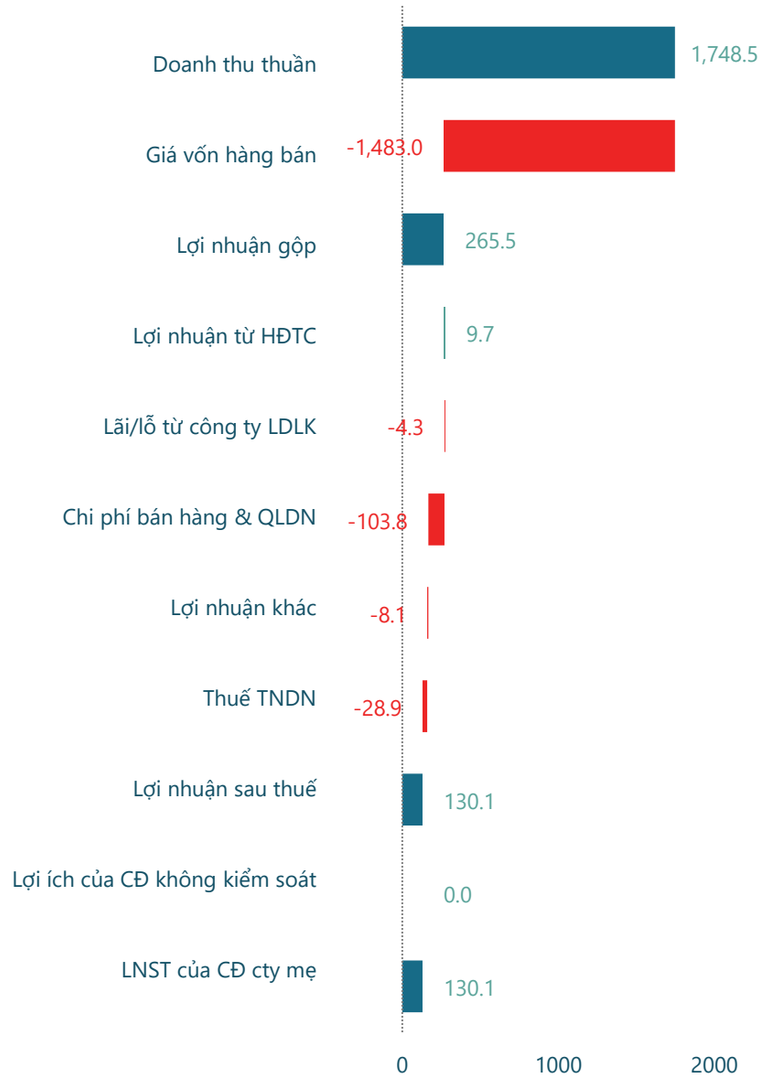
ROA (TTM)

Q3/24

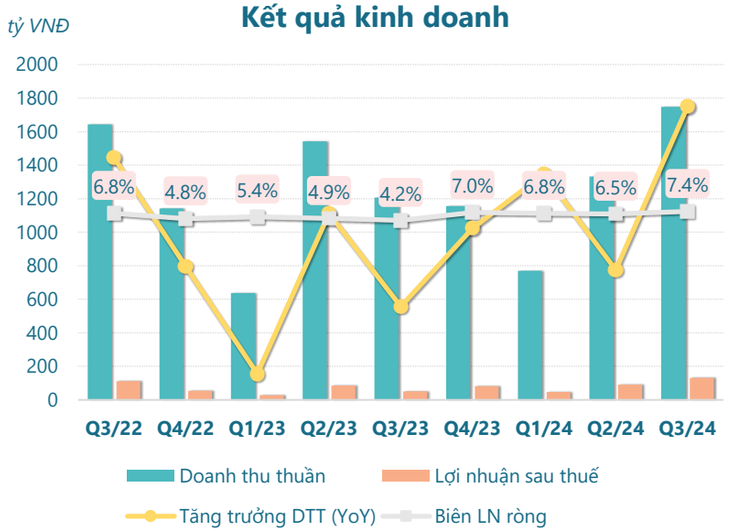
8.6%

YoY: +/-▲ 1.7%

Kết quả kinh doanh Q3/24



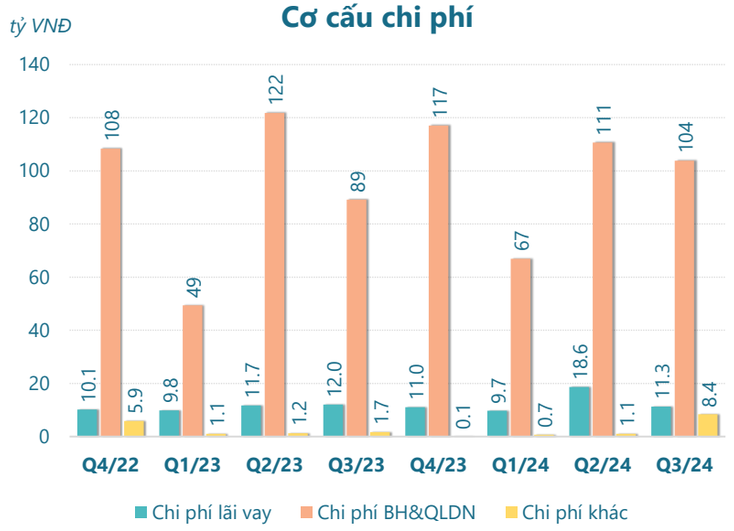
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 167.2 tỷ đồng**, tăng thêm 49.3% so với kỳ trước và cao hơn 147% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 9.74 tỷ đồng**, giảm đi 75.8% so với kỳ trước và thấp hơn 64.7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 8.13 tỷ đồng** giảm đi 7.83 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 6.55 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

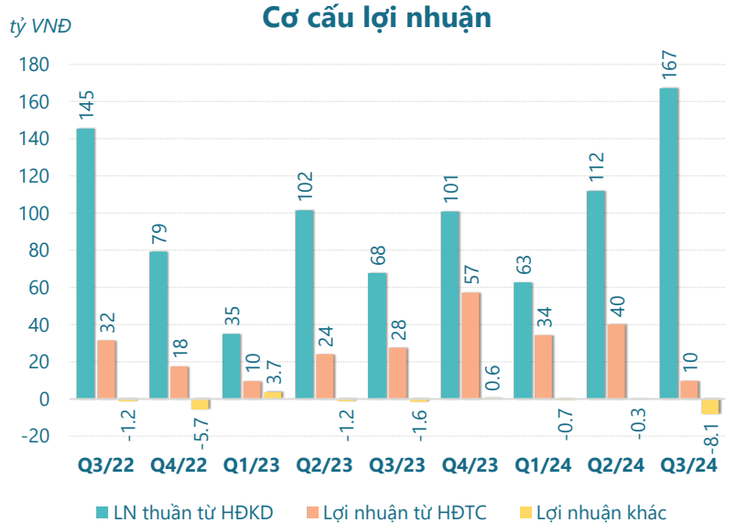
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **MSH** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,748 tỷ đồng** tăng thêm **45.0%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 130.1 tỷ đồng**, **tăng trưởng 154%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,852 tỷ đồng** cao hơn 13.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 270.0 tỷ đồng** cao hơn 64.6% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **11.33 tỷ đồng** giảm đi 39.2% so với kỳ trước và thấp hơn 5.50% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **103.8 tỷ đồng** giảm đi 6.16% so với kỳ trước và cao hơn 16.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **8.37 tỷ đồng** tăng thêm 675% so với kỳ trước và cao hơn 392% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP May Sông Hồng (HSX: MSH)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,748**	**1,333**	**31.2%**	**1,206**	**45.0%**	**3,852**	**3,385**	**13.8%**
Giá vốn hàng bán	1,483	1,151	28.8%	1,077	37.7%	3,309	2,982	11.0%
Lợi nhuận gộp	266	182	45.9%	129	106%	543	403	34.7%
Doanh thu HĐTC	43.0	59.6	-27.8%	51.6	-16.6%	147	122	20.6%
Chi phí TC	33.3	19.3	72.4%	24.0	38.6%	62.9	60.9	3.3%
Chi phí lãi vay	11.3	18.6	-39.1%	12.0	-5.6%	39.7	33.5	18.4%
LN trong công ty LKLD	**-4.28**	**0.00**		**0.00**		**-4.28**	**0**	
Chi phí bán hàng	43.3	36.2	19.6%	43.2	0.3%	103	110	-5.9%
Chi phí QLDN	**60.5**	**74.4**	**-18.7%**	**45.9**	**31.8%**	**178**	**150**	**18.3%**
LN thuần từ HĐKD	167	112	49.2%	67.7	147%	342	204	67.4%
Lợi nhuận khác	**-8.13**	**-0.30**	**-2611%**	**-1.58**	**-415%**	**-9.10**	**0.89**	**-1123%**
LN trước thuế	159	112	42.0%	66.1	141%	333	205	62.2%
Lợi nhuận sau thuế	**130**	**91.7**	**41.9%**	**51.2**	**154%**	**270**	**164**	**64.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**130**	**86.4**	**50.6%**	**51.2**	**154%**	**269**	**162**	**66.2%**

